TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Kim Dung và Nguyễn Thị Tiến
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phạm Thanh Nga là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lam Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Tr -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/3/1972, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 1, khu T 8, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C, sinh năm 1935 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1943; Chồng: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1968 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Ngọc Thị N -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1974, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu T 8, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Ngọc Văn G (đã chết); Họ và tên mẹ: Đàm Thị B, sinh năm 1956; Chồng: Nguyễn Đăng P, sinh năm 1970, có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ngô Thị L -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/10/1975, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 6, khu T 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Ngô Nhật T; Họ và tên mẹ: Bùi Thị T (đã chết); Chồng: Nguyễn Việt H, sinh năm 1970 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/11/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Bị bắt quả

tang và bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Bùi Thị H -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/11/1979, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu T 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Bùi Quốc T, sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị P, sinh năm 1948; Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Thị Q -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/4/1981, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 4, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Lê Đức Đ, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975 (đã chết), có 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa .

6. Họ và tên: **Lê Thị Kim D -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/01/1975, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Lê Văn Ấ, sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1945; Chồng: Nguyễn Đình T, sinh năm 1965, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trương Văn T -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/3/1996, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Trương Văn Th, sinh năm 1970 (đã chết); Họ và tên mẹ: Điệp Thị H, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Đình K -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/12/1983, tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Tổ 2, khu T 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Họ và tên bố: Lê Đình B, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Vũ Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1987, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Bùi Cao Đ -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1980, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu T 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Bùi Văn N, sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Phan Thị P, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, có 02 con, con lớn sinh

năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Đào Anh Tr -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/1985, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu T 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Đào Văn H, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Vợ: Cao Ngọc Th, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Trần Văn Ph -** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/5/1992, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký NKTT: Thôn A, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu T 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Trần Ngọc P, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1999, có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/11/2020, Ngọc Thị N, Lê Thị Kim D, Lê Thị Q và Nguyễn Thị Hải Đ đến nhà Nguyễn Thị Tr ở tổ 1, khu T 8, phường B, thành phố H để chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Khi gặp, Tr đồng ý cho N, D, Q, Đ vào 01 căn phòng của nhà mình và đưa cho nhóm của N 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để chơi. Sau đó, N, D, Q, Đ đánh bạc dưới hình thức "Đánh lốc", quy ước 5.000 đồng/01 lá (quân bài). Số tiền mỗi người bỏ ra đánh bạc gồm: N có 870.000 đồng, Q có 320.000 đồng, D có 300.000 đồng và Đ có 170.000 đồng. Khi cả nhóm chơi được khoảng 30 phút thì Đ có việc đi về không chơi nữa; còn N, Q, D tiếp tục chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị H, Ngô Thị L, Bùi Cao Đ, Trương Văn T, Lê Đình K, Đào Anh Tr và Trần Văn Ph cũng đến nhà của Tr để đánh bạc. Lúc này, có 10 người gồm D, N, Q, H, L, Đ, Th, K, Tr và Ph cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Ba cây" và mỗi người phải trả cho Tr số tiền 10.000 đồng do ngồi chơi tại nhà của Tr. Lúc chơi H ngồi ở ví trí gần cửa ra vào phòng, quay lưng ra cửa, ngược chiều kim đồng hồ, tính từ vị trí H ngồi, lần lượt là vị trí ngồi của Đ, Q, N, Th, K và Tr, khép kín thành 01 vòng trên tấm thảm. Tương ứng với mỗi vị trí ngồi trên là một "cửa" để chia bài. Còn D, L và Ph đứng hoặc ngồi ở khu vực gần cửa ra vào phòng, không ngồi trên thảm, nhưng vẫn tham gia đánh bạc bằng cách đặt tiền vào "cửa" của H và một số người khác. Cách thức chơi như sau: Những người chơi sử dụng 36 lá bài có chữ, số từ Át (1), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (đã loại bỏ các lá bài 10, J, Q, K). Trong đó, lá bài Át được tính là 01 điểm, các lá bài còn lại tính điểm tương ứng với số ghi trên lá bài. Mỗi ván có 01 người "Cầm chương", người "Cầm chương" chia cho mỗi người chơi 03 lá bài (mỗi người chơi là 01 cửa). Những người chơi đặt cược ít nhất là 10.000 đồng mỗi lần chơi với người "cầm chương" và giữa những

người chơi có thể đặt cửa với nhau. Nếu tổng số điểm của 03 lá bài của người chơi cao điểm hơn của người"Cầm chương" thì người "Cầm chương" phải trả số tiền tương ứng cho mỗi cửa đã đặt và ngược lại. Nếu người chơi đặt cửa với nhau thì bài ai cao điểm hơn thì người đó sẽ được người kia trả cho số tiền đã đặt cửa. Số tiền tham gia đánh bạc gồm: N có 1.070.000 đồng, L có 3.000.000 đồng, D có 300.000 đồng, Q có 450.000 đồng, H có 970.000 đồng, Đ có 670.000 đồng, Tr có 350.000 đồng, Th có 1.240.000 đồng, K có 530.000 đồng, Ph có 210.000 đồng. Khi cả nhóm chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phường B, thành phố H kiểm tra, bắt quả tang, trong đó D, Q, Đ, Th, K, Tr và Ph bỏ chạy thoát. Thu giữ 01 tấm thảm vải, số tiền 7.000.000 đồng; 36 lá bài có chữ, số từ Át, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; 02 lá bài phăng teo và 01 vỏ bộ bài.

Đến ngày 10/11/2020, Lê Thị Kim D, Lê Thị Q, Bùi Cao Đ, Trương Văn Th, Lê Đình K, Đào Anh Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú. Ngày 06/12/2020, Trần Văn Ph đến Cơ quan điều tra làm việc. Quá trình làm việc, N, D, Q, H, Đ, K và Tr giao nộp tổng số tiền 1.790.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Riêng bị cáo Ngô Thị L còn khai: Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2020, L mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến nhà Tr để tham gia đánh bạc nhưng do khi L đến đã có đông người chơi nên L không có chỗ ngồi nên L ngồi ngoài thảm xem, chưa tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị L thay đổi lời khai thừa nhận mang 3.000.000đ theo người mục đích để đánh bạc và có tham gia đặt tiền vào bài của Bùi Thị H theo như lời khai của bị cáo H.

Bị cáo Bùi Thị H còn khai nhận Ngô Thị L có khoảng 05 đến 06 lần đặt tiền từ 50.000đ đến 100.000đ vào bài của H, các bị cáo Lê Hồng Q, Trương Văn Th, Lê Đình K còn có lời khai là nhận ra Ngô Thị L là người ngồi phía sau Bùi Thị H và có tham gia đặt cửa vào bài của bị cáo H.

Cáo trang số 16/CT-VKSHL, ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Tr về tội "Gá bạc" quy định tại điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo còn lại về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Điểm b Khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Tr mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội "Gá bạc.

- Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự với các bị cáo còn lại; Áp dụng thêm Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N, H, Q, Th, Đ, K, Tr, Ph; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Q, Đ, Th, K, Tr, Ph; Áp dụng thêm khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N, L, Q; Áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với riêng bị cáo Lê Thị Kim D;

Xử phạt: Ngọc Thị N mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Ngô Thị L mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Đánh bạc.

Xử phạt: Bùi Thị H số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt: Lê Thị Q mức án 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Lê Thị Kim D mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" , thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020.

Xử phạt: Trương Văn Th số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt: Lê Đình K số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt: Bùi Cao Đ số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt: Đào Anh Tr số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt: Trần Văn Ph số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 36 quân bài, 02 lá bài phăng teo, 01 vỏ bộ bài và 01 tấm thảm bằng vải, tịch thu xung ngân sách nhà nước số tiền 8.790.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo có lời khai phù hợp nhau, phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức đánh bạc, số tiền thu giữ tại chỗ đánh bạc, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Hạ Long lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 09/11/2020 tại tổ 1 khu T 8, phường B, TP H.

[2]. Riêng bị cáo Ngô Thị L tại cơ quan điều tra không thừa nhận tham gia đánh bạc nhưng tại phiên tòa hôm nay có lời khai thừa nhận mang số tiền 3.000.000đ đến nhà bị cáo Tr để đánh bạc , bị cáo tham gia đánh bạc bằng cách thức đặt tiền vào bài của bị cáo H. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo L phù hợp với lời khai của các bị cáo H, Q, Th, K khẳng định L có tham gia đặt tiền vào bài của H. Tại biên bản nhận dạng ngày 10/11/2021 các bị cáo H, Q, Th đều nhận dạng được Ngô Thị L là người ngồi ngoài và có tham gia đặt tiền vào bài của H. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H, Q, Th đều có lời khai là Ngô Thị L có tham gia đặt tiền vào bài của H.

[3]. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 09/11/2020, Nguyễn Thị Tr có hành vi sử dụng địa điểm là nhà riêng ở tổ 1, khu T 8, phường B, thành phố H cho 10 (mười) người gồm: Lê Thị Kim D, Lê Thị Q, Ngọc Thị N, Nguyễn Thị H, Ngô Thị L, Bùi Cao Đ, Trương Văn Th, Lê Đình K, Đào Anh Tr và Trần Văn Ph sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ để chơi "Ba cây", được thua bằng tiền với tổng số tiền là 8.790.000 đồng (tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của Nguyễn Thị Tr đã phạm tội "Gá bạc" quy định tại điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo còn lại đã phạm tội phạm tội "*Đánh bạc*"quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;"

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới. Tệ nạn cờ bạc là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hạnh phúc của các gia đình là tế bào của xã hội, nhiều gia đình đã tan nát do nợ nần vì cờ bạc, để có tiền đánh bạc thì các con bạc còn sẵn sàng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì thế cần thiết xử lý nghiêm các bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[5]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo N, H, Q, Th, Đ, K, Tr, Ph phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, Q, Đ, Th, K, Tr, Ph tự giác ra đầu thú nên xem xét cho được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tặng nặng: Bị cáo Lê Thị Kim D đã có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị coi là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Tr phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Các bị cáo còn lại đồng phạm với nhau trong việc đánh bạc, đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: Nhóm các bị cáo N, D, Q khởi xướng việc đánh bạc và tham gia đánh lốc từ ban đầu sau đó cùng các bị cáo khác đánh ba cây nên giữ vai trò đầu, các bị cáo L, Th và H đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo còn lại nên cùng giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo còn lại có vai trò thứ ba ngang nhau.

[7]. Ngoài bị cáo D đang có tiền án thì các bị cáo còn lại phạm tội lần đầu (riêng bị cáo Lan được xóa án tích một thời gian dài), các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội đơn giản, mức độ phạm tội không cao, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, riêng đối với các bị cáo Th, H, Đ, K, Tr, Ph chỉ cần phạt tiền cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo. Với các bị cáo không bị phạt tù giam cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

[8]. Về vật chứng: 01 bộ bài tú có 36 quân bài, 02 lá bài phăng teo, 01 vỏ bộ bài, 01 tấm thảm bằng vải là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu

hủy, số tiền 8.790.000đ thu giữ của là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[9]. Về hình phạt bổ sung : Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo

[10]. Đối với Nguyễn Thị Hải Đ tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Đánh lốc" cùng Ngọc Thị N, Lê Thị Q, Lê Thị Kim D, do tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.660.000 đồng, chưa cấu thành tội phạm nên Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính

[11]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Tr 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Gá bạc". Giao bị cáo cho UBND phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự với các bị cáo còn lại; Áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N, H, Q, Th, Đ, K, Tr, Ph; Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Q, Đ, Th, K, Tr, Ph; Áp dụng thêm khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N, L, Q; Áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với riêng bị cáo Lê Thị Kim D;

Xử phạt: Lê Thị Kim D 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020.

Xử phạt: Ngô Thị L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc". Giao bị cáo cho UBND phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Ngọc Thị N 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc". Giao bị cáo cho UBND phường B, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Lê Thị Q 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc". Giao bị cáo cho UBND phường L, TP H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bùi Thị H và Trương Văn Th mỗi bị cáo 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc"

Xử phạt: Lê Đình K, Bùi Cao Đ, Đào Anh Tr và Trần Văn Ph mỗi bị cáo 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

[3]. Căn cứ Khoản 4 Điều 123 và Khoản 3 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự,

Kéo dài lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Thị Kim D đến khi bị cáo bị bắt đi thi hành án, hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo còn lại.

[4]. Căn cứ Điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài, 02 lá bài phăng teo, 01 vỏ bộ bài, 01 tấm thảm bằng vải, tịch thu xung ngân sách nhà nước số tiền 8.790.000đ (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số: 132/BB-THA; ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

[5]. Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS; CA Tp Hạ Long;*
- *TAND tỉnh;*
- *Sở tư pháp*
- *THA dân sự Tp Hạ Long;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh

Các bị cáo Năm, Hồng, Quyên, Thắng, Đỉnh, Kiên, Trung, Pha có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét có thể áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo này hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.